KẾ HOẠCH TUẦN 03 tháng 11

Chủ Đề: Nghề sư phạm

(Từ Ngày 17/11/2025 đến ngày 21/11/2025)

Giáo Viên :Võ Thị Tuyết Nhi - Nguyễn Lê Thanh

	THỜI GIAN	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	Đón trẻ/ Trực nhật				
	7:15 - 7:30	Thể dục sáng				
	7:30 - 8:00	Ăn sáng - Vệ sinh				
	8:00 - 8:15	Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói				
	8:15 - 8:45	**Số học** **Đếm theo thứ tự từ 1-9**	**Song** **I Love My Teacher** **New words: teach, take care of, love, thank you**	**Hoạt động vui chơi** **Trốn tìm**	**Logical Thinking** **Understand the subtraction up to 10**	**Cảm thụ âm nhạc** **Học cụ tự chế "Trống Cơm"**
	8:45 - 9:00	Uống sữa hoặc bổ sung trái cây				
	9:00- 9:30	**Hoạt động ngoài trời** **Chạy nhanh**	**Story** **Dear Teacher, A Celebration of People Who Inspire Us** **New words: teach, take care of, love, thank you**	**Rèn luyện thể chất** **Thoát hiểm khi có hỏa hoạn (tiết 1)**	**Logical Thinking** **Understand the subtraction up to 10**	**Tiếng việt** **Làm quen với bảng chữ cái**
	9:30 - 10:00	**Playtime Activity 1** **Gratefulness**	**Playtime Activity 2** **What do you say to your teacher?**	**Playtime Activity 3** **Short vowel e - /en/ /ed/**	**Playtime Activity 4** **Understand the subtraction up to 10**	**Playtime Activity 5** **Review all the learned content.**
	10:00 -10:30	**Lịch thiệp nhã nhặn** **Không bạo lực**	**Công nghệ** **Loa âm thanh khuếch đại**	**Khám phá dinh dưỡng** **Cắt rau củ đa dạng thái hạt lựu**	**Thuyết trình** **Kể về cô giáo**	**MTXH** **Tìm hiểu về nghề sư phạm**
	10:30 - 11:45	Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ				
	11:45 - 13:45	Ngủ trưa				

	13:45 - 14:30	Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo				
BUỔI CHIỀU	**14:30 - 15:00**	**Language & Expression** **Gratefulness** **New words: teach, take care of, love, thank you**	**Hoạt động cá nhân** **Chuyển vật bằng đũa**	**Phonics** **Short vowel e - et** **New words** **et : jet, net, wet, pet**	**Logic** **Logic số lượng 1-5 -đặt vật**	**Review** **Show and tell**
	15:00 - 15:30	**Language & Expression** **Gratefulness** **New words: teach, take care of, love, thank you**	**Hoạt động với nước** **Khả năng nổi trong môi trường nước**	**Phonics** **Short vowel e - et** **New words** **et : jet, net, wet, pet**	**Hoạt động với nước** **Khả năng nổi trong môi trường nước P2**	**Review** **Review all the learned content.**
	15:30- 16:00	**Mỹ thuật** **Vẽ hoa tulip**	**Hình học** **Ôn tập so sánh chiều dài với 5-10 đối tượng**	**Điêu khắc** **Khắc họa tiết mặt cô giáo và thầy giáo**	**Nặn** **Nặn khuôn mặt cô giáo, thầy giáo**	**Võ nhạc** **Ôn tập: Lập tấn, miêu tấn, trung bình tấn**
	16:00- 16:30	Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn				
	16:30 - 17:00	Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ				